



1

5 - Lãnh vực sinh hoạt cộng đồng

Khi người tị nạn, nhất là các “thuyền nhân” (boat people), khi vượt thoát khỏi đất nước quê hương vào các thập niên 1970-80, trong các diều hâu kinh tế xã hội nguy hiểm và khốc liệt bị thảm, thì được cộng đồng quốc tế rót vào một khối lượng tiền bạc và đã mở rộng bàn tay tiếp đón với tất cả lòng nhân đạo chân thật. Và người tị nạn đã góp phần cộng tác với những cơ quan thiện nguyện của nước tại các trại, bằng cách tổ chức những ban trợ tế, ban giáo dục hướng dẫn thanh thiếu niên, mở các lớp học sinh ngữ, dạy nghề, v.v... để giúp bà con chuần bở định cư tại một nước mới. Thành ra tổ chức sinh hoạt cộng đồng đã khởi sự ngay từ khi các thuyền nhân mới đi đến chân trời tị nạn mới. Và rồi liên hồi khi đã tạm ổn định cư trú, thì bà con lại tiếp tục tổ chức các sinh hoạt cộng đồng và tiếp tục trợ giúp lẫn nhau, kể đến trường tìm kiếm cách để giúp đỡ đến một lớp người đến sau. Với tinh thần liên đới và tiếp tục trỗi cao độ như vậy, nên giữa bà con với nhau càng có thêm sự gắn bó thông cảm lẫn nhau. Và việc này cũng đã tạo nên một thiện cảm của các cơ quan xã hội và tổ chức thiện nguyện tại quốc gia đón nhận người tị nạn đến định cư.

Liên hồi các hội ái hữu được thành lập để quy tụ những bà con đồng hương tại một địa phương quê nhà, những ban học sinh cùng trường, những câu lạc bộ quân nhân cùng một binh chủng hay cùng một đơn vị v.v... Việc thành lập và diều hành các hội đoàn như vậy thật là đến gần, dễ dàng tại những quốc gia dân chủ tự do, vì đó là thuộc về khu vực xã hội dân sự, vốn là một khu vực nằm ngoài sự quản lý của nhà nước, mà thường được gọi là “những tổ chức phi chính phủ” (NGO = Non-governmental organisations). Những hội đoàn này chủ yếu đăng ký với cơ quan nhà nước khi cần xin được công nhận là có “tính cách bất vụ lợi” (non-profit) và do đó được hưởng quy chế “miễn thuế” (tax-exempt).

Tại một số địa phương lại còn tổ chức thành một câu lạc bộ danh xưng là “Ban Đới Di dân Cộng Đồng” với thành phần ban diều hành được tuyển chọn qua một cuộc bầu cử tại địa phương, tiếp tục tổ chức câu lạc bộ một câu lạc bộ quan “dân cư,” với hình thức coi giống như là một câu lạc bộ quyên thu tiền khu vực nhà nước. Về thực chất, thì các “tổ chức cộng đồng” này chủ yếu là một thể hội đoàn, hiệp hội tự nhiên mà thôi, chứ không hẳn là một thành phần nào trong guồng máy của chánh quyền địa phương. Những có lẽ vì quá chú trọng đến khía cạnh “tranh đấu chính trị” cộng đồng lại “sự xâm nhập của nhà nước cộng sản vào trong chủ trương tìm kiếm cách khắc phục người Việt tị nạn hải ngoại,” cho nên đã xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng trong sinh hoạt nội bộ của các tổ chức cộng đồng này, khiến gây thêm chia rẽ, phân hóa giữa các thành viên của cộng đồng. Diều hình có nơi lại xuất hiện đến 2-3 tổ chức, mà diều tên là “Ban Đới Di dân Cộng Đồng” cũ, và cộng đồng lại còn những người lẫn lẫn nhau nữa. Tình trạng bất ổn này rõ ràng là diều đáng quan ngại, vì nó đã gây ra hậu quả bất lợi là làm mất cái hòa khí trong nội bộ, làm tê liệt diều sự cộng tác tiếp tục cộng đồng. Một tiêu cực khác như thể chế này phi được mau chóng khắc phục chấn chỉnh, chứ không thể cứ kéo dài mãi mãi được.

6 - Sinh ho t tôn giáo

Nói chung thì t i các n c t do dân ch , ng i di dân t n n là tín đ c a các tôn giáo chính i Vi t Nam nh Ph t Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa H o đ u có đ i u ki n đ d dàng thu n l i đ mà t ch c quy t l i v i nhau, h u cùng theo đ u i nh ng sinh ho t tâm linh theo giáo hu n c a tôn giáo mình. Riêng t i các n c Âu M , thì các tín đ Công Giáo và Tin Lành Vi t Nam đ d dàng h i nh p v i t ch c và sinh ho t c a các đ ng đ o v i mình, vì đã có s n c s th ph ng là thánh đ ng và n n n p sinh ho t đã có s n c a đ a ph ng. Còn đ i v i tín đ Ph t Giáo, Cao Đài, Hòa H o, thì ph i t đ ng ra lo li u v m i ph ng di n, t c s v t ch t nh ngôi chùa, thánh th t, tr s h i h p cho đ n l l i sinh ho t đ em t Vi t Nam t i, t t c đ u ph i do mình cáng đáng l y h t. B i l t i đ a ph ng, ch a h có s n m t t ch c nào t ng t nh mình. Tuy v y, r i l n h i sinh ho t tôn giáo cũng đ c phát tri n, đ m i tín đ đ u có s thu n l i t ch c nh ng c s c n thi t cho các ho t đ ng tâm linh c a riêng tôn giáo mình.

Đi m đ c s c là t i các nhà th , các chùa, thánh th t,... thì luôn luôn t ch c đ c các tr ng đ y Vi t ng cho con em vào ngày cu i tu n. Đây là m t s đ ng góp r t quan tr ng c a các t ch c tôn giáo trong vi c b o t n và phát huy văn hóa Vi t Nam cho th h th hai, th ba c a ng i Vi t h i ngo i. Kèm theo là vi c t ch c nh ng h i đoàn thanh thi u niên nh gia đình Ph t t , Đoàn Thi u nhi Thánh th v.v... đ giúp gi i tr có c h i đ c đ o sinh ho t t p th lành m nh, ti n b c v đ c đ c và trí đ c. Ngoài ra, cũng c n ph i k đ n nh ng ho t đ ng t thi n nhân đ o do các tín đ x ng xu t và th c hi n, c th nh quyên góp th c phẩm, ti n b c, v t đ ng đ giúp c u tr n n nhân thiên tai bão l t, giúp ng i b b nh phong cùi, v.v... Qua nh ng sinh ho t văn hóa xã h i và nhân đ o t thi n nh v y, tôn giáo càng thêm thân thi t g n bó v i t ng gia đình trong s các tín đ c a mình. Nh v y mà n p sinh ho t c ng đ ng càng thêm ph n kh i, an vui và b n v ng.

7 - Sinh ho t c a ng i Vi t t i Đông Âu

S ng i Vi t c ng t i n c Nga và các n c Đông Âu đ c c l ng vào kho ng 4-500 ngàn. H thu c nhi u thành ph n khác nhau, ch không ph i đa s là dân t n n nh là t i các n c Âu M . Vì Vi t Nam có quan h g n bó ch t ch v i kh i xã h i ch nghĩa, do Liên Xô lãnh đ o t th i k chi n tranh l nh, nh t là sau năm 1954 cho t i khi Liên Xô gi i th vào cu i năm 1991, nên ng i Vi t đ d dàng tìm đ c c h i làm ăn t i các qu c gia này khi n n kinh t th tr ng cho phép các sáng ki n t nhân đ c t do thi th , sau khi ch đ kinh t t p trung do nhà n c ch huy b b i b .

Một số các chuyên viên Việt Nam vốn được du học tại các nước này ngay từ cuối thập niên 1950, nên họ thông thạo ngôn ngữ và văn hóa, cũng như có kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn khá cao. Vì thế họ dễ dàng hội nhập được với xã hội các nước này, và tìm được công việc làm ăn phù hợp với khả năng chuyên môn của mình. Tiếp theo là lớp người tiếp nối “đi lao động hợp tác” vào hội gia thập niên 1980, thì sau khi bức tường Berlin sụp đổ, họ xin tiếp tục đi và phần đông cũng tìm được việc làm tốt tại nơi đến, thoải mái. Còn thành phần thứ ba là những người nhập cư sau năm 1991 với chi phí khán du lịch, rồi tìm cách hợp tác hóa như là người di dân. Còn một thành phần khác nữa, đó là người di dân “bất hợp pháp.”

Vì lý do tại chính những nguyên nhân gia “cộng đồng số n” này, tình hình kinh tế xã hội cũng chưa được ổn định lắm, nên còn nhiều khó khăn cho những người nhập cư. Cho nên đa số người Việt sinh sống bằng nghề kinh doanh buôn bán, nhiều hơn là dịch vụ kinh doanh số xuất. Do đó mà hay gặp những khó khăn, được chấp nhận phát sinh từ sự chênh lệch trình độ văn hóa và ngôn ngữ dân bản xứ, cũng như với các sắc dân di trú khác, và cả với chính đồng hương của mình nữa. Sự được chấp nhận này nhiều khi khá căng thẳng, nhưng rồi, có khi đến tại những vụ thanh toán được máu giết các phe đối nghịch. Thêm vào đó còn có sự tham dự của các nhân viên sở quán, vì lý do chính trị cũng có, nhưng vì lý do quy định riêng tư cá nhân thì nhiều hơn. Nhân viên sở quán này thường khai thác “chống lưng của các thân chủ của mình” là họ cần sự “che chở, bênh vực” trước sự kiểm soát của các quan chức sát thủ phòng ngừa đối với những vụ làm ăn khuếch trương của họ, để mà tránh khỏi rủi ro cho bản thân và tiếp tục của mình.

Lưu ý rằng số di dân đến các nước Đông Âu này hầu hết là dân từ miền Bắc Việt Nam, nên đã quen thuộc với lối sống của người dân được chấp nhận. Mà lại họ bỏ buôn bán giao tiếp với cộng đồng người giao của nhà nước cộng đồng Việt Nam, nên họ phải tìm cách đi phó thác nào cho khi thời điểm quy định thì rút thân của mình. Nói khác đi là “phải duy trì cái lối sống hai mặt,” luôn che giấu cái ý nghĩ đích thực của mình, để mong có thể tồn tại được. Nói ngắn gọn là tình hình của người Việt ở Đông Âu hiện nay vẫn còn nhiều bất trắc đến từ phía tiếp, mà chưa thấy có được một lối thoát thảnh thơi đáng nào cho cái vốn nể nhúc nhích này.

* * *

Trên đây chỉ là một số nhận định rất sơ lược và khái quát về tình hình của số đông người Việt hải ngoại tại một số nước ở Âu Mỹ và Australia. Bài này cũng không được cập nhật số khá đông người Việt (có thể lên tới con số cả triệu người) hiện cư ngụ tại các quốc gia láng giềng ở Á Châu như Cambodia, Lào Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan, Đài Hàn, Nhật Bản, Hongkong, Singapore, Phi Luật Tân... Tác giả hy vọng sẽ có dịp tiếp tục tham khảo, nghiên cứu chi tiết hơn nữa, để có thể trình bày đầy đủ, gần gũi hơn với đồng tài trợ ng lập nên và quý bạn đọc trong một

Đi m qua v tình hình ng i Vi t h i ngo i trên th gi i (ti p theo và h t)

T;c Gi#7843;: Đoàn Thanh Liêm
Th#7913; Hai, 08 Th#225;ng 2 N#259;m 2010 17:56

d p khác v y.

California, tháng 2, năm 2010